

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Võ Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Thanh Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS, ngày 19/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04a/2018/HSST-QĐ ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Thào A V (tên gọi khác: Thào Seo V), sinh năm 1993 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Seo S và bà Sùng Thị D, có vợ là Vàng Thị P và 02 con; tiền án: 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 51/2015/HS-ST ngày 21/9/2015; về nhân thân: Ngày 08/01/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "*Mua bán người*" tại Bản án số 01/2018/HS-ST; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (có văn bản xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Giăng Seo L, sinh năm 1976 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 12, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

Người làm chứng:

- NLC 1, sinh ngày 14/7/2000; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk

Nông. Vắng mặt

- NLC 2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 12, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
Vắng mặt.

- NLC 3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/5/2016, Giăng Seo S cùng NLC 2 đến nhà NLC 1 tại thôn 12, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi. S, NLC 2 và NLC 1 bàn nhau đi chơi tại tỉnh Lào Cai nhưng không ai có tiền, sau khi S nói bố mẹ S (là ông Giăng Seo L và bà Vàng Thị D) có tiền để ở trong tủ thì cả ba thống nhất S sẽ lấy trộm tiền rồi cùng nhau đi tỉnh Lào Cai. Khoảng 09 giờ ngày 16/5/2016 tại nhà S (cùng thôn 12, xã Quảng Hòa), lợi dụng ông L và bà D đi làm rẫy, S đã lấy trộm số tiền 65.000.000đ ở trong tủ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S gặp và nói cho NLC 1, NLC 2 biết đã lấy trộm số tiền 65.000.000đ của bố mẹ và chia cho NLC 2 số tiền 30.000.000 đồng, chia cho NLC 1 số tiền 20.000.000 đồng, S giữ lại số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó S, NLC 1 và NLC 2 đến nhà NLC 3 ở thôn 6, xã Đ, huyện Đ để rủ NLC 3 cùng đi Lào Cai. Nghe NLC 3 nói không có tiền thì S, NLC 1 và NLC 2 nói sẽ bao NLC 3 thì NLC 3 đồng ý đi. NLC 3 sử dụng xe mô tô chở S, NLC 2 và NLC 1 đến thị xã G để đón xe đi Lào Cai và được S, NLC 2 và NLC 1 nói cho biết việc trộm cắp số tiền 65.000.000đ của bố mẹ S và sử dụng số tiền này để đi Lào Cai. Do không đón được xe đi tỉnh Lào Cai nên S, NLC 2, NLC 1 và NLC 3 quay về nhà NLC 3, sau đó NLC 3 gọi điện cho Thảo A V đến chở NLC 2 và S, còn NLC 3 chở NLC 1. Tại nhà NLC 3, S, NLC 2 và NLC 1 nói cho V biết việc trộm cắp số tiền 65.000.000đ của bố mẹ S. Sau đó V, NLC 3, S, NLC 2 và NLC 1 đón xe khách đi đến Lào Cai. Số tiền trộm cắp được S, NLC 1, NLC 2, NLC 3 và V sử dụng như sau: S mua 01 điện thoại di động hết 2.000.000 đồng; NLC 2 mua 01 điện thoại di động hết 1.700.000 đồng; NLC 1 mua 01 điện thoại di động hết 1.600.000 đồng; NLC 3 mua 01 điện thoại di động hết 1.400.000 đồng; V mua 01 xe mô tô BKS: 47B1 – 820.29 nhãn hiệu Exciter hết 25.000.000 đồng; trả tiền ăn uống và đi lại cho 05 người hết 31.300.000đ. Còn lại số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi phạm tội Thảo A V đã bỏ trốn nên bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định truy nã. Đến ngày 07/6/2017, V bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai khởi tố và bắt tạm giam về tội "Mua bán người".

Vật chứng của vụ án: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu sơn trắng đen; 01 điện thoại di động

không rõ nhãn hiệu, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel N510, màu sơn xám đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu nâu nhạt.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 47B1 – 820.29, nhãn hiệu Exciter màu đỏ - đen của Thào A V mua, đang bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk tạm giữ để điều tra trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 02/CTr-VKS, ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Thào A V về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A V phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thào A V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt tại Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 08/01/2018 của TAND tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; vật chứng của vụ án là 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu sơn trắng đen; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel N510, màu sơn xám đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu nâu nhạt đã được xử lý tại Bản án số 29/2016/HSST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông nên không xem xét xử lý. Đối với xe mô tô BKS: 47B1 – 820.29, nhãn hiệu Exciter màu đỏ - đen của Thào A V mua, sau khi bỏ trốn V đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi Mua bán người nên bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk tạm giữ để điều tra nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Thào A V đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Ông Giăng Seo L và bà Vàng Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L và bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Thào A V đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, đề nghị của bị cáo là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Lời khai của bị cáo Thào A V trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của Giăng Seo S, NLC 2 và NLC 3, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thào A V biết số tiền 65.000.000đ do Giăng Seo S, NLC 2 phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý sử dụng. Số tiền bị cáo tham gia sử dụng là 56.300.000đ, trong đó cùng với Giăng Seo S, NLC 2, NLC 3 và NLC 1 sử dụng chung đối với 31.300.000đ; bị cáo sử dụng riêng 25.000.000 đồng để mua xe mô tô BKS: 47B1 – 820.29, nhãn hiệu Exciter. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: "*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

...

c) Tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn;". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Thào A V về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với giá trị tài sản bị cáo tham gia tiêu thụ, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 với khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù, thấp hơn so với mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; là điều khoản có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt chính đối với bị cáo.

Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo Thào A V phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái

phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi "Mua bán người", bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 04 năm tù. Vì vậy, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7]. Đối với Giăng Seo S, NLC 2 và NLC 3 đã bị xử lý tại Bản án số 29/2016/HS-ST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; NLC 1 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Giăng Seo L và bà Vàng Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường 25.000.000 đồng, là số tiền bị cáo đã sử dụng để mua xe mô tô BKS 47B1 – 820.29; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông L và bà D 25.000.000đ.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 47B1 – 820.29 đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tạm giữ để điều tra trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Đối với các vật chứng khác đã được xử lý tại Bản án số 29/2016/HS-ST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông nên không xem xét xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo Thào A V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A V (tên gọi khác: Thào Seo V) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thào A V (tên gọi khác: Thào Seo V) 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo Thào A V phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm

giam 07/6/2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 604, Điều 608 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Thào A V (tên gọi khác: Thào Seo V) bồi thường cho ông Giăng Seo L và bà Vàng Thị D 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thào A V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn